

Số:08 /2020/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ  
sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 220/2019/NQ-HĐND, ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết**

1. Thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh  
UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau:
  - a) Đối với hợp đồng liên kết hoặc dự án liên kết theo hình thức chuỗi giá trị có phạm vi thực hiện trên địa bàn từ 02 (hai) huyện trở lên;
  - b) Đối với hợp đồng liên kết hoặc dự án liên kết theo hình thức chuỗi giá trị có mức đề nghị hỗ trợ từ 5 tỷ đồng trở lên.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết.

2. Thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện  
UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau:
  - a) Đối với hợp đồng liên kết hoặc dự án liên kết theo hình thức chuỗi giá trị có phạm vi thực hiện trên địa bàn một (01) huyện.

b) Đối với hợp đồng liên kết hoặc dự án liên kết theo hình thức chuỗi giá trị có mức đề nghị hỗ trợ dưới 5 tỷ đồng.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết.

### **Điều 3. Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết**

Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

### **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Hỗ trợ cấp huyện xây dựng mức hỗ trợ theo các hình thức trong chuỗi liên kết; hướng dẫn lập hồ sơ, trình tự thủ tục và thẩm định cho các đối tượng tham gia liên kết được hưởng các chính sách hỗ trợ theo phân cấp;

b) Xây dựng các mô hình thí điểm liên kết gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch, phối hợp với sở, ngành liên quan kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ các dự án/hợp đồng liên kết trên địa bàn tỉnh;

d) Tổng hợp tình hình thực hiện hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh và báo cáo định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách hỗ trợ cho liên kết theo quy định.

#### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, cân đối, lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách hỗ trợ cho liên kết theo quy định.

#### **4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

a) Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ trên địa bàn;

b) Hướng dẫn xây dựng hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân trên cơ sở hợp đồng hoặc dự án liên kết. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ liên kết hàng năm theo phân cấp;

c) Xây dựng các mô hình thí điểm liên kết gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện, hướng dẫn lập hồ sơ, trình tự thủ tục, tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt hỗ trợ liên kết theo quyết định này.

đ) Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ liên kết trên địa bàn. Báo cáo định kỳ vào ngày 30 tháng 11 hàng năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với những nội dung không có quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT. UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT.4.01.05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**